

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 *(từ ngày 01/02/2023 đến hết ngày 28/02/2023)*

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19:

Ca mắc mới: Ghi nhận **01** ca (*01 ca mắc mới*), giảm 02 ca so với tháng trước. Trong đó:

- Thông tin ca mắc:

STT	Địa Phương	Số ca mắc	Phân loại tuổi				Tiền sử tiêm Vắc xin		
			Dưới 12 tuổi	12 đến dưới 18 tuổi	18-65 tuổi	Trên 65 tuổi	Chưa tiêm	Tiêm 01 mũi	Tiêm ≥ 02 mũi
1	Lương Sơn	0						0	
2	Thành phố Hòa Bình	0						0	
3	Đà Bắc	0						0	
4	Cao Phong	0						0	
5	Tân Lạc	0						0	
6	Mai Châu	0						0	
7	Lạc Sơn	0						0	
8	Yên Thủy	0						0	
9	Kim Bôi	1	1				1	0	
10	Lạc Thủy	0						0	
11	BVĐK tỉnh	0						0	
Tổng		1	1	0	0	0	1	0	

+ Phân loại theo nhóm tuổi: 01 trường hợp dưới 12 tuổi;

+ Phân loại theo tiền sử tiêm vắc xin: 01 trường hợp chưa tiêm;

- Ca tái nhiễm: Không ghi nhận trường hợp nào.

Lũy kế đến hết ngày 28/02/2023 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 207.904 (trong đó 207.613 ca mắc mới, 291 ca tái nhiễm).

(Chi tiết tại phụ lục 1.1, 1.2 và 1.3 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tháng: 0 trường hợp.

Lũy kế đến hết ngày 28/02/2023, tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **106 ca**

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung: ghi nhận 01 trường hợp đến khám và điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Kim Bôi; trường hợp 04 tuổi, chưa tiêm vắc xin (chưa đến tuổi tiêm theo quy định); có triệu chứng nhẹ. Hiện nay đã khỏi và ra viện.

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà: không ghi nhận trường hợp nào.

III. Kết quả thực hiện xét nghiệm

1. Kết quả xét nghiệm bằng phương pháp Realtime RT-PCR:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu mới nhận: 0 mẫu/0 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tháng: 0 mẫu
 - + Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
 - + Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu mới nhận: 0 mẫu/0 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tháng: 0 mẫu
 - + Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
 - + Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu thực hiện trong tháng: 1.038 mẫu/1.038 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 1.038 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu thực hiện trong tháng: 30 mẫu/30 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu

- Số mẫu có kết quả âm tính: 30 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

IV. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.280.026 liều
- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.324.991 mũi
- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.842 người, trong đó:
 - + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 6.971 người
 - + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 114.652 người
 - + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 429.219 người
 - + Số người tiêm mũi bổ sung: 219.654 người
 - + Số người tiêm mũi 4 (nhắc lại lần 2): 154.457 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 79.566 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 543 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 78.823 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 54.349 người
- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 112.950 người
 - + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 9.895 người
 - + Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2: 103.055 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(đối tượng trên 18 tuổi)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong tháng	Cộng dồn 28.02	Tỷ lệ (%)	Trong tháng	Cộng dồn 28.02	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	0	34.403	98,2	0	234	0,7	98,9
2	Cao Phong	28.150	0	28.132	99,9	0	69	0,2	100,2
3	Kim Bôi	69.385	0	67.623	97,5	0	1.327	1,9	99,4
4	Lạc Sơn	83.110	0	80.986	97,4	0	1.384	1,7	99,1
5	Lạc Thủy	38.851	6	38.483	99,1	0	23	0,1	99,1
6	Lương Sơn	73.328	1	71.285	97,2	1	2.061	2,8	100,0
7	Mai Châu	36.416	0	35.586	97,7	0	702	1,9	99,6
8	Tân Lạc	54.899	0	54.736	99,7	0	12	0,0	99,7

9	Yên Thủy	37.702	1	37.794	100,0	1	16	0,0	100,0
10	Thành phố HB	96.555	0	94.843	98,2	0	1.143	1,2	99,4
Cộng		553.424	8	543.871	98,3	2	6.971	1,3	99,5

Nhận xét: Trong tháng có 02 người tiêm mũi 1 và có 08 người tiêm mũi 2.

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(Mũi thứ 3,4)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên cần tiêm Mũi 3	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Trong tháng	Cộng dồn 28.02	Tỷ lệ (%)	Trong tháng	Cộng dồn 28.02	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	32.658	10.750	0	28.338	86,8	0	9.796	91,1
2	Cao Phong	28.150	10.989	0	23.282	82,7	0	10.316	93,9
3	Kim Bôi	56.522	12.923	19	54.485	96,4	1	12.678	98,1
4	Lạc Sơn	66.161	17.000	0	55.808	84,4	0	16.833	99,0
5	Lạc Thủy	32.722	10.800	109	32.610	99,7	408	11.254	104,2
6	Lương Sơn	73.328	24.000	86	65.587	89,4	16	19.093	79,6
7	Mai Châu	36.416	18.800	0	32.972	90,5	0	18.826	100,1
8	Tân Lạc	46.284	16.524	23	39.763	85,9	7	15.094	91,3
9	Yên Thủy	33.368	7.524	38	29.271	87,7	33	7.402	98,4
10	Thành phố HB	96.555	33.100	41	69.114	71,6	0	33.165	100,2
Cộng		502.164	162.410	316	429.219	85,5	465	154.457	95,1

Nhận xét: Trong tháng có 316 người tiêm mũi 3 và 465 người tiêm mũi 4.

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(đối tượng trẻ em từ 12-17 tuổi)

TT	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng cần tiêm Mũi 3	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
				Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Trong tháng	Cộng dồn 28.02	Tỷ lệ
				Trong tháng	Cộng dồn 28.02	Tỷ lệ	Trong tháng	Cộng dồn 28.02	Tỷ lệ				
1	Đà Bắc	5.177	4.423	0	6	0,1	0	5.197	100,4	100,5	0	3.899	88,2
2	Cao Phong	3.547	3.547	0	56	0,2	0	3.527	99,4	99,6	0	2.368	66,8
3	Kim Bôi	10.308	6.781	0	52	0,5	0	10.291	99,8	100,3	0	6.444	95,0
4	Lạc Sơn	12.973	12.517	0	134	1,0	0	12.851	99,1	100,1	0	9.611	76,8
5	Lạc Thủy	6.832	5.337	0	189	2,8	0	6.644	97,2	100,0	0	5.181	97,1
6	Lương Sơn	8.785	8.765	0	236	2,7	0	8.582	97,7	100,4	0	6.826	77,9
7	Mai Châu	4.551	3.369	0	131	0,3	0	4.482	98,5	98,8	0	3.351	99,5
8	Tân Lạc	7.596	6.694	0	117	0,9	0	7.586	99,9	100,8	0	5.242	78,3
9	Yên Thủy	5.857	4.114	0	93	1,6	0	5.785	98,8	100,4	0	3.960	96,3
10	TPHB	14.012	13.761	0	137	1,0	0	13.878	99,0	100,0	0	7.467	54,3
Tổng cộng		79.638	69.308	0	543	0,7	0	78.823	99,0	99,9	0	54.349	78,4

Nhận xét: Trong tháng không có trẻ 12-17 tuổi tiêm vắc xin mũi 1, mũi 2, mũi 3.

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong tháng	Cộng dồn 28.02	Tỷ lệ	Trong tháng	Cộng dồn 28.02	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	7.040	0	659	9,4	0	6.407	91,0	7.066	99,9
2	Cao Phong	6.549	0	953	14,6	0	5.407	82,6	6.360	97,1
3	Kim Bôi	15.290	0	1.492	9,8	0	13.724	89,8	15.216	99,5
4	Lạc Sơn	19.821	0	1.304	6,6	0	18.827	95,0	20.131	101,6
5	Lạc Thủy	8.641	0	540	6,2	0	8.101	93,8	8.641	100,0
6	Lương Sơn	12.290	0	1.165	9,5	0	11.694	95,2	12.859	104,6
7	Mai Châu	7.197	0	647	9,0	0	6.463	89,8	7.110	98,8
8	Tân Lạc	11.587	0	1.112	9,6	0	10.351	89,3	11.463	98,9
9	Yên Thủy	8.302	0	887	10,7	0	7.283	87,7	8.170	98,4
10	TPHB	17.523	0	1.136	6,5	0	14.798	84,4	15.934	90,9
Tổng cộng		114.240	0	9.895	8,7	0	103.055	90,2	112.950	98,9

Nhận xét: Trong tháng không có trẻ 05 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1 và mũi 2.

IV. Các hoạt động đã triển khai

- Tham dự hội nghị trực tuyến tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh và công tác tiêm chủng phòng COVID-19 định kỳ hàng tuần;
- Ban hành Quyết định phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 57;
- Tổng hợp báo cáo đánh giá cấp độ dịch hàng tuần;
- Tiếp tục chỉ đạo hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại các địa phương;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác phòng chống dịch.

V. Các hoạt động triển khai trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 57;
- Tiếp tục tiến hành cấp mã ca bệnh dương tính trên địa bàn (nếu có);
- Tiếp tục chỉ đạo hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại các địa phương;
- Triển khai các biện pháp đáp ứng phù hợp theo diễn biến tình hình thực tế.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Thị Thủy